TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-PT
Ngày 27-3-2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên

Ông Huỳnh Đắc Đương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Cẩm Nang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công Ki vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLPT-DS, ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1970; địa chỉ ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1971; địa chỉ ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn K1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:*

Đất của chị và đất của anh Nguyễn Văn K1 giáp ranh với nhau. Do 02 bên đều nuôi tôm nên bờ ranh chung có chiều ngang khoảng 3,5m, chiều dài 70m. Bờ

ranh này mỗi bên ½ , hai đầu có cắm trụ để phân ranh, trên bờ ranh chị có trồng hàng cột điện để dẫn điện phục vụ nuôi tôm. Vào khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2017 (âm lịch), anh K1 thuê xe cuốc đào đất sát bờ ranh, do đào quá sâu làm sạt lở bờ ranh chung có đoạn còn 1,5m có đoạn còn 0,3m, chiều dài sạt lở là 40m. Trước thời điểm bị sạt lở, chị đã làm đáy hồ, lấy nước, xử lý thuốc để chuẩn bị thả tôm nhưng do anh K1 làm sạt lở bờ nên chị không nuôi tôm được. Nay chị yêu cầu anh K1 bồi thường chi phí đắp lại bờ, chi phí dựng lại cột điện và các chi phí khác gồm các khoản sau:

- Chi phí đắp lại bờ 13.000.000 đồng gồm: Tiền vận chuyển xe vào để đắp lại bờ 3.000.000 đồng; tiền thuê xe ban bờ, nện đất 4.000.000 đồng; tiền thuê xe đào đất chỗ khác dời về làm mặt bờ 6.000.000 đồng.

- Chi phí dựng 05 cây cột điện và kéo dây điện 500.000 đồng.

- Chi phí làm đáy hồ 4.800.000 đồng.

- Chi phí xử lý hồ 8.940.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu anh K1 bồi thường là 27.240.000 đồng.

** Theo các bản tự Ki trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn K1 trình:*

Anh thừa nhận đất của anh và đất của chị K1 có bờ ranh chung để nuôi tôm như chị K khai. Vào khoảng tháng 9/2017, anh có thuê xe cuốc sửa ao bên phần đất của mình làm sạt lở bờ ranh chung, nhưng phần sạt lở trong phạm vi đất của anh. Khi chị K cho nước vào hồ tôm thì không giữ được nước, anh có trao đổi với vợ chồng chị K rút nước trong hồ ra để anh đem xe cuốc đến sửa lại bờ nhưng chị K không đồng ý và khởi kiện tại Tòa án. Nay chị K yêu cầu bồi thường các chi phí như trên anh không đồng ý, chỉ chấp nhận bồi thường phần đất bị sạt lở theo thẩm định, định giá là 5.280.000 đồng, còn các chi phí khác anh không đồng ý bồi thường.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị K. Buộc anh K1 bồi thường thiệt hại cho chị K gồm các khoản:

- Khối lượng đất bị sạt lở 27,5m^3 x 192.000 đồng/m^3 = 5.280.000 đồng.

- Tiền vôi xử lý nước 980.000 đồng + tiền hóa chất khử trùng 4.800.000 đồng + tiền men vi sinh 840.000 đồng + tiền hóa chất diệt khuẩn 500.000 đồng + chi phí dựng lại cột điện bị ngã 100.000 đồng = 7.220.000 đồng. Các khoản tiền này anh K1 có trách nhiệm bồi thường cho chị K 80% bằng 5.776.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 20/11/2018, bị đơn anh K1 kháng cáo đồng chịu chi phí đắp lại bờ, không đồng ý bồi thường cho chị K các khoản chi phí khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn K1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng ý thuê

xe đắp lại bờ ranh bị sạt lở như hiện trạng ban đầu, tiền chi phí thuê xe do anh chịu. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh Nguyễn Văn D (chồng chị K) vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm tố tụng, biên bản thẩm định tài sản không đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 101 của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn K1 còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện: Vợ chồng chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn D có thửa đất số 6, thuộc tờ bản đồ số 13, diện tích 5.816m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện C. Anh Nguyễn Văn K1 có thửa đất số 7, thuộc tờ bản đồ số 13 (không rõ diện tích) giáp ranh với thửa đất của chị K và anh D. Hai thửa đất này do các bên sử dụng vào việc nuôi tôm nên có làm bờ ranh chung chiều ngang khoảng 03m (mỗi bên ½ bờ ranh) để đảm bảo cho việc nuôi tôm. Do anh K1 dùng xe cuốc cải tạo hồ đào sâu, sát bờ ranh nên bờ ranh bị sạt lở về bên phần đất của anh K1 làm cho phía chị K không nuôi tôm được từ đó phát sinh tranh chấp.

[2] Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/8/2018 (bút lục số 01), chị K yêu cầu anh K1 kêu máy vào để khắc phục sửa lại bờ ranh và dựng lại trụ điện như lúc ban đầu. Yêu cầu này của chị K là đúng bản chất vụ án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại ra thông báo yêu cầu chị K sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện (bút lục số 14) cho rằng Tòa án không giải quyết buộc anh K1 kêu máy sửa lại bờ, chỉ giải quyết bồi thường chi phí đắp lại bờ nuôi tôm với số tiền cụ thể là không đúng. Từ thông báo này dẫn đến ngày 16/3/2018 chị K làm đơn khởi kiện yêu cầu anh K1 bồi thường chi phí đắp lại bờ, dựng lại cột điện và bồi thường các chi phí khác.

[3] Trong vụ án này khi thẩm định phải làm rõ hiện trạng bờ ranh lúc ban đầu như thế nào, hiện trạng sạt lở ra sau, để từ đó mới có đủ căn cứ pháp lý buộc người gây thiệt hại khôi phục lại bờ ranh như hiện trạng trước khi bị sạt lở. Tòa án cấp sơ thẩm có tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng chỉ xác định khối lượng đất bị sạt lở 27,5m^3, từ đó làm căn cứ để buộc anh K1 bồi thường bằng tiền cho chị K là không đảm bảo tính khả thi, vì bờ ranh bị sạt lở chưa được khôi phục, đất bị sạt lở ở bên phần đất của anh K1, nên bồi thường tiền cho chị K thì chị K cũng không thể làm lại bờ ranh như hiện trạng ban đầu.

[4] Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ pháp luật quy định là nguồn chứng cứ và do Thẩm phán tiến hành, nhưng Biên bản thẩm định tài sản (bút lục số 36, 37, 38 và 38^a) không thể hiện có việc Thẩm phán tham gia, nội dung biên bản thể hiện

phần đất bị sạt lở thuộc thửa đất số 6 do chị K sử dụng (bút lục 37) nhưng sơ đồ hiện trạng (bút lục 38[a]) thể hiện phần đất bị sạt lở ở bên phần đất của anh K1. Tại Tòa phúc thẩm anh K1 khai bờ ranh bị sạt lở trong phạm vi đất của anh, chị K khai có đoạn sạt lở lấn qua phần đất của chị, nên không có căn cứ để xác định lời khai nào đúng.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có triệu tập anh Nguyễn Văn D là chồng của chị K1 để lấy lời khai. Tại bút lục số 98, anh Dang có yêu cầu anh K1 bồi thường số tiền 27.240.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của chị K. Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án không đưa anh Dang vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn là thiếu sót. Tòa án cấp phúc thẩm định khắc phục nên đã triệu tập anh D tham dự phiên tòa, nhưng tại Tòa phúc thẩm anh D trình bày Tòa án cấp sơ thẩm xử anh có biết vì nghe chị K nói lại do đồng ý nên không kháng cáo, nhung nếu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm thì anh không đồng ý.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, chứng cứ thu thập không đúng theo quy định tại Điều 101 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định bản án không đảm bảo tính khả thi, nên chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Do bản án bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C xét xử tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị K với bị đơn anh Nguyễn Văn K1; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí và chi phí tố tụng:

+ Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn K1 không phải chịu. Hoàn trả cho anh K1 số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015742 ngày 20/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lực